

Số: **534b/QĐ-HVTTNVN**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Tâm lý học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản mô tả Chương trình đào tạo đại học ngành Tâm lý học, mã số: 7310401 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Công tác xã hội và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa CTXH.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÂM LÝ HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 534b/QĐ-HVTTNVN ngày 17 tháng 8 năm 2023 của
Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
- + Tên tiếng Việt: Tâm lý học
- + Tên tiếng Anh: Psychology
- + Mã số ngành đào tạo: 7310401
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo chuẩn khoá học: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Triết lý và Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Triết lý giáo dục của Chương trình đào tạo

Ngành Tâm lý học được đào tạo ở Học viện ở TTN Việt Nam theo định hướng ứng dụng gắn với sứ mệnh của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, cung cấp nguồn cán bộ có chất lượng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hệ thống chính trị; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu, cung cấp các luận cứ về khoa học và thực tiễn cho Trung ương Đoàn quyết định các chủ trương về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Triết lý giáo dục của chương trình đào tạo ngành Tâm lý học được thể hiện thông qua việc xây dựng chương trình, trong hoạt động dạy học, trong hoạt động nghiên cứu khoa học và trong thực hành nghề nghiệp của sinh viên.

- Trong xây dựng chương trình đào tạo: Khi xây dựng chương trình đào tạo ngành Tâm lý học phải gắn với thực tiễn và yêu cầu của xã hội, kết hợp hài hòa và cân đối về số lượng các học phần và thời lượng giữa lý thuyết với thảo luận, thực hành. Thực hiện rà soát, đánh giá chương trình trên theo quy định của pháp luật và dựa trên cơ sở khảo sát ý kiến phản của sinh viên, của các cơ quan, đơn vị tuyển dụng nguồn nhân lực.

- Trong hoạt động dạy - học: Áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như: trực quan, phân tích và xử lý tình huống, khuyến khích tư duy phản biện; kết hợp giữa lý thuyết với thảo luận, thực hành trên lớp và thực hành thường xuyên/môn học tại cơ sở. Đồng thời, một số môn học mời giảng viên thỉnh giảng là những người làm việc thực tế tại các cơ sở, viện nghiên cứu...đền trao đổi với sinh viên.

- Trong hoạt động nghiên cứu khoa học: Triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của đời sống nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể gắn với đối tượng của nghề Tâm lý học.

- Trong hoạt động thực hành nghề nghiệp: trong toàn bộ chương trình đào tạo, sinh viên được tham gia các hoạt động thực hành từ năm thứ nhất theo môn học và có các hoạt động thực hành thường xuyên, thực hành theo các môn phương pháp của công tác xã hội tại các cơ sở để nâng cao khả năng gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, củng cố và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong tương lai.

2.2. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tâm lý học có phẩm chất chính trị, trình độ và đạo đức, có kiến thức chuyên môn thực tế vững chắc, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Tâm lý học; có kỹ năng phân tích, tổng hợp và thực hành nghề nghiệp; có khả năng nghiên cứu; phát hiện và trợ giúp tâm lý cho cá nhân, nhóm gặp khó khăn tâm lý, đặc biệt là nhóm thanh thiếu nhi; có khả năng làm việc độc lập và ý thức trách nhiệm và nghề nghiệp; có khả năng ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu công việc và có ý thức phục vụ nhân dân.

2.3. Các mục tiêu cụ thể

PO1: Có kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào học tập và các hoạt động nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ và tin học.

PO2: Có kiến thức khoa học cơ sở nền tảng về Tâm lý học và tham vấn cho thanh thiếu nhi để trở thành nhà Tâm lý học trong tương lai.

PO3: Có kỹ năng hỗ trợ tâm lý, tham vấn tâm lý nói chung và tham vấn cho thanh thiếu nhi nói riêng; có kỹ năng làm việc nhóm, độc lập, có kỹ mềm để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có khả năng nghiên cứu các lĩnh vực của Tâm lý học và phát triển nghề Tâm lý học.

PO4: Có kỹ năng ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và kỹ năng tin học đáp ứng với yêu cầu của nghề nghiệp và thích ứng với môi trường làm việc đa dạng văn hoá.

PO5: Đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát huy được các giá trị nghề nghiệp và các quy tắc đạo đức nghề để thúc

đẩy sự phát triển của nghề; thể hiện được tính chuyên nghiệp trong hành nghề và có ý thức tự chủ, học tập suốt đời.

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam công bố đầu năm dương lịch.

- Hình thức tuyển sinh: Hình thức tuyển sinh: Tuyển thẳng, xét học bạ và theo kết quả thi tốt nghiệp THPT với các tổ hợp theo đề án tuyển sinh của Học viện hằng năm.- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 250

- Chỉ tiêu: 200

- Hình thức đào tạo: Chính quy - tập trung

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước trong học tập, nghiên cứu và làm việc.

PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng, phương pháp luận, tư duy khoa học xã hội; nghiên cứu khoa học, thống kê trong khoa học xã hội, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm vào thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực Tâm lý học.

PLO3: Phân tích được các cơ chế, nguyên tắc, hiện tượng tâm lý của con người trong hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng được các kiến thức về tâm lý người, các học thuyết Tâm lý học để giải thích được các hiện tượng tâm lý, hỗ trợ tâm lý cho cá nhân, nhóm.

PLO4: Vận dụng được các kiến thức về hình thức, kỹ năng, quy trình tham vấn tâm lý cho thân chủ.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức về tâm lý và tham vấn cho thanh thiếu nhi gặp các vấn đề như bị bạo lực; nghiện game, chất và mạng xã hội; vi phạm pháp luật, có vấn đề về sức khỏe tâm thần...

4.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

PLO6: Nhận diện và giải quyết được các vấn đề trong thực tế và công việc theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước;

PLO7: Thực hiện được các phương pháp nghiên cứu khoa học vào nhận diện, lý giải, các vấn đề liên quan đến Tâm lý học; áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học đã được công bố vào thực hành tâm lý; có kỹ năng làm việc nhóm, vận dụng được kỹ

năng mềm trong công việc, nghề nghiệp và các mối quan hệ xã hội. Xây dựng được các kế hoạch phát triển nghề nghiệp.

PLO8: Đánh giá và chẩn đoán được các vấn đề tâm lý; lựa chọn được phương pháp hỗ trợ phù hợp với các đối tượng đang có khó khăn tâm lý.

PLO9: Thực hiện được tham vấn tâm lý cá nhân, tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa cho đối tượng là thanh thiếu nhi có các vấn đề như bị bạo lực; nghiện game, chất và mạng xã hội; vi phạm pháp luật, hướng nghiệp, có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

PLO10: Đề xuất, tham gia và phản biện xã hội về các hiện tượng tâm lý của thanh thiếu nhi; có khả năng khởi nghiệp; Thực hiện được một số kỹ năng nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội cho thanh thiếu nhi.

PLO11: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 20/02/2014).

PLO12: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014).

4.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm (TC)

PLO13: Có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần trách nhiệm, tự giác học tập, nghiên cứu.

PLO14: Tạo dựng được niềm tin và tình yêu nghề; giải quyết được các tình huống nghề nghiệp một cách độc lập và xác định được tình huống phức tạp của nghề nghiệp.

PLO15: Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức liên quan đến nghề nghiệp; làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; chịu trách nhiệm về công việc được giao;

PLO16: Thực hiện nghiêm túc các quy điều đạo đức nghề nghiệp, hướng tới sự phát triển chuyên nghiệp trong nghề, xác định được những sai phạm liên quan đến đạo đức trong nghề nghiệp và lựa chọn được các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề. Tự đánh giá và điều chỉnh bản thân trong quá trình phát triển nghề nghiệp.

5. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức của nhà nước và tư nhân có vị trí, hoạt động của nhà tâm lý.

- Làm công tác tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý nói chung trong vai trò nhà tâm lý cho các tổ chức hoặc chuyên gia độc lập.

- Tham vấn, tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu nhi trong một số môi trường như học đường, bệnh viện, trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Nghiên cứu và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng tại các viện, các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý học, các tổ chức phi Chính phủ trong và ngoài nước....

- Chuyên viên tham vấn tâm lý, cán bộ bảo vệ trẻ em trong các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở các địa phương trong cả nước.

6. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

6.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ, chưa kể các học phần giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).

- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:

+ Giáo dục đại cương: 41 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 38 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ

+ Cơ sở ngành: 39 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 35 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ

+ Ngành và chuyên ngành (nếu có chuyên sâu): 30 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 26 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ;

+ Thực tập tốt nghiệp và khoá luận (hoặc học phần tương đương): 10 tín chỉ

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành/ tổng số tín chỉ là: 45%

6.2. Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (41 tín chỉ) - không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng			
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			
1	CT1101	Triết học Mác - Lênin	3
2	CT1102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
3	CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	CT1104	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (15 tín chỉ)			

6	XH1106	Tâm lý học đại cương	2
7	XH1107	Xã hội học đại cương	2
8	XH1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
9	L1109	Pháp luật đại cương	2
10	CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên	2
11	TN1116	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	3
12	TN1117	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	2
1.3. Ngoại ngữ (6 tín chỉ)			
13	CB1114	Tiếng Anh 1	3
14	CB1115	Tiếng Anh 2	3
1.4. Tin học - Khoa học tự nhiên (5 tín chỉ), giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh			
15	CB1113	Tin học đại cương	3
16	CB1110	Thống kê trong khoa học xã hội	2
17	CB1121	Giáo dục thể chất	3
18	CB1122	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8
1.5. Các học phần tự chọn (2/4 học phần, 4/8 tín chỉ)			
19	CB1117	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
20	TN1118	Vũ quốc tế	2
21	XH1119	Giới và phát triển	2
22	CT1120	Logic học đại cương	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành (39 tín chỉ)			
2.1.1 Kiến thức cơ sở khối ngành bắt buộc (35 tín chỉ)			
23	TL12023	Sinh lý thần kinh	2
24	TL12024	Các trường phái trong tham vấn, trị liệu tâm lý	3
25	TL12025	Tâm lý học phát triển	2
26	TL12026	Tâm lý học xã hội	2

27	TL12027	Tham vấn cơ bản	2
28	TL12028	Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho thanh thiếu niên	2
29	TL12029	Tâm lý học tham vấn	3
30	XH12028	Hành vi con người và môi trường xã hội	2
31	TL12031	Thực hành tâm lý học 1	3
32	TL12029	Sức khỏe tâm thần	2
33	TL12033	Tâm lý học trường học	2
34	XH12031	Công tác xã hội trường học	2
35	TL12035	Kỹ năng mềm	3
36	TL12036	Thực hành tâm lý học 2	3
37	CB13035 -TL	Tiếng Anh 3	2

2.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành tự chọn (2/4 học phần, 4/6 tín chỉ)

38	XH12036	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu nhi	2
39	TL12039	Tâm lý học truyền thông	2
40	XH12038	Giáo dục học đại cương	2

2.2. Kiến thức của ngành (30 tín chỉ)

2.2.1. Kiến thức bắt buộc (26 tín chỉ)

41	TL13041	Đạo đức nghề nghiệp	2
42	TL13042	Tâm lý học Giới và Gia đình	3
43	TL13043	Chẩn đoán tâm lý	3
44	TL13044	Tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa	3
45	TL13045	Tham vấn trẻ em	2
46	TL13046	Tâm lý học lao động hướng nghiệp	2
47	TL13047	Tâm lý học lâm sàng	3
48	TL13048	Tham vấn cho trẻ nghiện game, mạng xã hội và nghiện chất	2

49	TL13049	Tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2
50	TL13050	Tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật	2
51	TL13051	Tham vấn cho thanh thiếu sang chấn và khủng hoảng tâm lý	2
2.2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 2/6 học phần, 4/12 tín chỉ)			
52	TL13052	Tâm lý học nhân cách (chọn)	2
53	XH12023	Chính sách xã hội	2
54	TL13054	Tham vấn cho trẻ bị bạo lực	2
55	TL15055	Tham vấn hôn nhân và gia đình	2
56	TL15056	Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án trong lĩnh vực Tâm lý học	2
57	TL15057	Tham vấn cho gia đình trẻ rối loạn phát triển	2
2.3. Thực tập nghề nghiệp và Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ), Khóa luận và tương đương (6 tín chỉ)			
58	TL14058	Thực tập nghề nghiệp	4
59	TL15059	Khóa luận/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6

6.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1-2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Triết học Mác-Lênin	3	Không
2	Pháp luật đại cương	2	Không
3	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi	3	Không
4	Tâm lý học đại cương	2	Không
5	Tin học đại cương	3	Không

6	Khởi nghiệp trong thanh niên	2	Không
Tổng		15	
HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Không
2	Tâm lý học trường học	2	Tâm lý học đại cương
3	Tâm lý học tham vấn	3	Tâm lý học đại cương
4	Chọn 02 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương	4	Không
5	Tâm lý học phát triển	2	Tâm lý học đại cương
6	Xã hội học đại cương	2	Không
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không
Tổng		17	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3-4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác-Lênin
2	Công tác xã hội trường học	2	Không
3	Sinh lý thần kinh	2	Không
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác-Lênin
5	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	Không
6	Thống kê trong khoa học xã hội	2	Không
7	Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh thiếu niên	2	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi
8	Tiếng Anh 1	3	Không
Tổng		17	

HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin
2	Tham vấn cơ bản	2	Tâm lý học đại cương
3	Sức khỏe tâm thần	2	Tâm lý học đại cương
4	Kỹ năng mềm	3	Không
5	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1
6	Các trường phái trong tham vấn, trị liệu tâm lý	3	Không
7	Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện	2	Không
Tổng		17	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5-6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tâm lý học lâm sàng	3	Tâm lý học đại cương
2	Tâm lý học Giới và Gia đình	3	Không
3	Chẩn đoán tâm lý	3	Không
4	Tham vấn trẻ em	2	Tham vấn cơ bản
5	Tiếng Anh 3	2	Tiếng Anh 2
6	Thực hành tâm lý học 1	3	Tâm lý học lâm sàng
Tổng		16	
HỌC KỲ 6			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tâm lý học lao động hướng nghiệp	2	Không
	Chọn 02 học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở ngành	4	Không

2	Tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2	Không
3	Tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa	3	Không
4	Thực hành tâm lý học 2	3	Không
Tổng		14	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7-8)

HỌC KỲ 7			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tham vấn cho thanh thiếu niên sang chấn và khủng hoảng tâm lý	2	Không
2	Tham vấn cho trẻ nghiện game, mạng xã hội và nghiện chất	2	Không
3	Tâm lý học xã hội	2	Không
4	Tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật	2	Không
5	Chọn 02 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục ngành	4	Không
6	Đạo đức nghề nghiệp	2	Không
Tổng		14	

HỌC KỲ 8			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Thực tập tốt nghiệp	4	Hoàn thành kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
2	Viết khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 học phần trong khối kiến thức tự chọn	6	Theo quy định của Học viện hoặc đề cương học phần
Tổng		10	

6.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh

Theo Quy định của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

6.5. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Cụ thể:

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - a. Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
 - b. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
 - c. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh; các học phần Giáo dục thể chất; chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ, công nghệ thông tin theo quy định của Học viện;
 - d. Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
 - đ. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - d. Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Giám đốc Học viện quy định;
 - e. Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

2. Hằng năm, Học viện tổ chức xét tốt nghiệp cho các sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền làm Chủ tịch, Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch, phòng Đào tạo làm Thư ký; thành viên là các trưởng khoa và Phó trưởng phòng Đào tạo phụ trách công tác sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Giám đốc Học viện ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ với Học viện.

7. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

7.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Nhiều phương pháp giảng dạy và học tập (Teaching and Learning Methods - TLMs) khác nhau được áp dụng để tạo cho sinh viên có cơ hội thực hành các kiến thức đã học nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Các phương pháp truyền thống vẫn được phát huy như thuyết trình, thảo luận

nhóm, nghiên cứu và đóng vai trình hướng... Các phương pháp này phát huy tính tích cực, khả năng tư duy sáng tạo của người học, kỹ năng phản biện của người học.

Bên cạnh các phương pháp giảng dạy truyền thống thì các phương pháp giảng dạy hiện đại khác được thực hiện như dạy học theo dự án, hướng dẫn sv báo cáo chuyên đề theo nhóm, mời các chuyên gia ở cơ sở thực hành giảng dạy chuyên đề, thực hành thường xuyên... và các phương pháp có sử dụng công cụ hỗ trợ trực tuyến.

Để hỗ trợ cho việc tự học của sinh viên, GV của khoa cũng triển khai các phần mềm (zoom, google meet, padlet...), công cụ hỗ trợ trực tuyến để giúp thuận lợi trong quá trình kiểm tra giám sát người học và giúp SV có thể khai thác được kho học liệu hiệu quả.

7.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của SV trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên.	10%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thuyết trình.	20%
5	Bài thi kết thúc học phần	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung đánh giá chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Phương pháp đánh giá: Thi tự luận (thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập tình huống). Thời gian: 90 phút	60%

8. Đội ngũ giảng viên, nhân viên

Các Khoa Bộ môn: Học viện thành lập đảm bảo đủ các khoa, bộ môn để tổ chức giảng dạy các học phần thuộc kiến thức đại cương, tối thiểu khối ngành, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng chương trình đào tạo (tính theo giờ chuẩn của giảng viên), trong đó mỗi bộ môn/khoa có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu; ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo.

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

- Học viện đảm bảo đủ các phòng học lý thuyết, phòng thực hành đáp ứng mục tiêu các học phần. Học viện ký biên bản hợp tác với các cơ quan, đơn vị để gửi sinh viên đến thực hành, các cơ sở thực tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu đào tạo.

Thư viện của Học viện có diện tích 300m², trong đó:

- Diện tích phòng đọc: 265m²
- Số chỗ ngồi: 60 ghế
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 04 máy, có kết nối Internet
- Phần mềm quản lý thư viện: Ilibme
- Phần mềm tra cứu văn bản: Cloud Office
- Số lượng sách, giáo trình các loại: 58.611 cuốn
- Số đầu giáo trình dùng cho chương trình đào tạo: 119 cuốn

10. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần	Mô tả HP (tóm tắt)
1	Triết học Mác Lênin/ Marxist-Leninist philosophy Mã HP: CT1101	Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin; xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist-Leninist political economy Mã HP: CT1102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền

		kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Science socialism Mã HP: CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam Mã HP: CT1104	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology Mã HP: CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	Tâm lý học đại cương General psychology Mã HP: XH1106	Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.
7	Xã hội học đại cương Sociology Mã HP: XH1107	Xã hội học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: Chương 1, những vấn đề chung về xã hội học gồm đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các môn học khác, sự ra đời và phát triển của xã hội học, các khái niệm hành vi về động xã hội, tương tác xã hội, cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội và xã hội hóa; Chương

		2, cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; Chương 3 môn học đi sâu vào nghiên cứu một số lĩnh vực chuyên biệt đó là xã hội học thanh niên và xã hội học về dư luận xã hội.
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research methods Mã HP: XH1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.
9	Pháp luật đại cương General Law Mã HP: L1109	Pháp luật đại cương là một môn khoa học cơ sở, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.
10	Khởi nghiệp trong thanh niên Start-up among youth Mã HP: CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quá trình khởi nghiệp trong thanh niên. Các vấn đề lý luận về khởi nghiệp trong thanh niên tập trung vào các con đường mưu sinh cơ bản như: làm chủ, đầu tư, thực hiện kinh doanh theo hình thức nền kinh tế chia sẻ... Đồng thời, với quan điểm khởi nghiệp sáng tạo, thì khởi nghiệp trong thanh niên cũng có thể hiểu là tạo ra những sản phẩm đột phá, sử dụng những công nghệ mới, xây dựng các mô hình kinh doanh mới nhằm khơi gợi các giá trị tiềm ẩn và có thể lặp lại được, mở rộng. Vì vậy, mục tiêu kiến thức của học phần là giúp sinh viên xây dựng những lý luận cơ bản cho thanh niên bắt đầu các hoạt động khởi nghiệp theo các cách khởi nghiệp truyền thống. Đồng thời giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cốt lõi trong việc lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập dự án khởi nghiệp trong thanh niên và điều hành dự án khởi nghiệp trong thanh niên
11	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi Theory and methodology of youth work Mã HP: TN1116	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác thanh thiếu nhi. Môn học bao gồm 5 chương, cụ thể: Chương 1: Nhập môn Những vấn đề cơ bản về Đoàn, Hội, Đội; Chương 2: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh niên và công tác thanh niên; Chương 3: Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

		Chương 4: Những vấn đề cơ bản về Hội LHTN Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam; Chương 5: Những vấn đề cơ bản về Đội TNTP Hồ Chí Minh.
12	Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh thiếu nhi Youth activities organizing skills Mã HP: TN1117	Nghệ vụ công tác Đoàn, Hội, Đội là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản về: Nghiệp vụ công tác giáo dục, nghiệp vụ công tác tổ chức, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, nghiệp vụ công tác văn phòng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Nghiệp vụ công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên; Nghiệp vụ công tác thiếu nhi. Qua đó, cung cấp kiến thức cơ bản, hình thành kỹ năng và thái độ phù hợp cho sinh viên, vận dụng vào chuyên ngành học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
13	Tiếng Anh 1 English 1 Mã HP: CB1114	Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, văn bản và giao tiếp tiếng Anh. Môn học không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà thông qua bài học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những yếu tố văn học, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống thông dụng, phù hợp và linh hoạt trong từng ngữ cảnh cụ thể. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết cơ bản.
14	Tiếng Anh 2 English 2 Mã HP: CB1115	Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Trên cơ sở kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh mà sinh viên đã học ở học phần Tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 bổ sung, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp đã học trong học phần trước, tiếp tục giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp mới và tăng cường vốn từ vựng với mức độ cao hơn nhằm vào các mục tiêu giúp sinh viên sử dụng Tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.
15	Tin học đại cương Introduction to Informatics Literacy Mã HP: CB1113	Tin học đại cương là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, dữ liệu, phần mềm, hệ điều hành Windows, kiến trúc máy tính; kiến thức cơ bản về Internet, cách phân biệt hệ thống mạng, chia sẻ tài nguyên mạng và khai thác thông tin, tài nguyên trên mạng nhằm mục đích tự trang bị cho bản thân phương pháp học tập công nghệ mới; các kỹ năng cơ bản trong việc thao tác, sử dụng một số phần mềm thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
16	Thống kê trong khoa học xã hội Statistics for social sciences Mã HP: CB1110	Thống kê trong khoa học xã hội là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, các ứng dụng của thống kê; phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn; các kiến thức sử dụng phần mềm thống kê; ứng dụng kiến thức lý thuyết đã học trong thực hành bằng phần mềm thống kê. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên vận dụng được phương pháp

		chọn lọc, xây dựng các bảng dữ liệu thống kê từ các nguồn khác nhau; giải thích được các số liệu và kết quả xử lý thống kê trong nghiên cứu; ứng dụng được tối thiểu một phần mềm thống kê trong xử lý dữ liệu nghiên cứu thực tế.
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam Fundamentals of Vietnamese culture Mã HP: CB1117	Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ sở hình thành và phát triển của nền văn hóa Việt Nam. Môn học được chia làm 4 nội dung lớn, sắp xếp theo một trình tự logic, phù hợp với phát triển tư duy của người học. Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Các khái niệm cơ bản (Khái niệm văn hóa, văn minh, môi trường tự nhiên, xã hội, tiếp xúc và giao lưu văn hóa); Cấu trúc, thiết chế và chức năng của văn hóa (các hình thái và mô hình văn hóa, những thành tố của văn hóa, chức năng và cấu trúc của văn hóa); Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam (từ thời tiền sử đến nay); Không gian văn hóa Việt Nam (các vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng Bắc bộ, Trung bộ, Tây Nguyên, Nam bộ).
18	Vũ quốc tế Physical education (International dancing) Mã HP: TN1118	Vũ quốc tế là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn khiêu vũ. Cụ thể, học phần hướng dẫn người học những kỹ thuật cơ bản được quốc tế hóa của một số điệu nhảy: Ba cha ta, SamBa, Rumba, ChaChaCha, Slow waltz, Tango và một số điệu nhảy khiêu vũ tập thể (Macarena, Bachata,...). Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giao tiếp văn hóa nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho sinh viên.
19	Giới và phát triển Gender and development Mã HP: XH1119	Học phần Giới và phát triển sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới, mối quan hệ giới và phát triển, lịch sử hình thành của khoa học giới, một số lĩnh vực cần phân tích và xem xét các vấn đề giới, nhằm làm rõ các nguyên nhân của tình trạng bất bình đẳng giới trong thực tiễn ở Việt Nam và thế giới. Qua đó, xác định được các nội dung và biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới thực chất. Đồng thời, giới thiệu phương pháp lồng ghép giới và hướng dẫn cách thức thực hiện lồng ghép giới vào từng bước của chu trình xây dựng và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng, giúp người học tiếp cận một phương pháp lồng ghép giới hữu hiệu đã được thực tiễn thế giới và Việt Nam thừa nhận, giúp sinh viên tự thay đổi thái độ và hành động về bình đẳng giới ngay trong bản thân và gia đình của mình.
	Logic học đại cương	Học phần Logic học đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm (phân loại khái niệm, quan hệ giữa các khái niệm, các thao tác lôgic với khái niệm; đồng thời giải được các bài tập); biết xây dựng phán đoán đơn chân thực từ các thuật ngữ và xác định tính chu diên của các phán đoán đơn đặc tính. Xác định được giá trị lôgic của các phán đoán

20	General logics Mã HP: CT1120	phức cơ bản. Giải được các bài tập đơn giản. Nắm được cấu tạo của suy luận của từng nhóm, từng loại hình và từng kiểu suy luận. Hiểu bản chất của các quy tắc và vận dụng chúng để giải các bài tập suy luận. Tránh được các lỗi suy luận thông thường, làm được các bài tập về tam đoạn luận. Đồng thời hiểu được các quy luật logic, tránh mắc lỗi tư duy mắc phải khi vi phạm các yêu cầu quy luật. Môn học cũng giúp người học nhận dạng được những dạng lỗi logic của tư duy. Xử lý được các tình huống trong nhận thức và hoạt động thực tiễn khi tư duy phải tuân thủ các quy luật logic. Hình thành kỹ năng trình bày vấn đề logic, khoa học, tránh những sai lầm thường gặp trong tư duy; đồng thời đấu tranh chống tư tưởng nguy biện.
21	Sinh lý thần kinh Neurophysiology Mã HP: TL12023	Sinh lý thần kinh là bộ môn khoa học nghiên cứu hoạt động của hệ thần kinh trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo của hệ thần kinh và chức năng cơ bản của não bộ; là “chất liệu” của mọi quá trình hoạt động các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thần kinh. Đặc điểm cấu tạo và các phần của não bộ với hệ thống các chất môi giới thần kinh có liên quan đến hành vi của con người, ví dụ như tổ chức lưới, hệ limbic v.v. Trong phần tiếp theo sẽ đề cập tới hoạt động phản xạ và ức chế của các phản xạ có điều kiện trong mối liên quan với hoạt động hành vi với cơ sở là các học thuyết cổ điển và hiện tại về phản xạ có điều kiện. Các hoạt động hành vi được xét tới trong mối liên quan với hoạt động ghi nhớ và hoạt động cảm xúc. Trí nhớ và cảm xúc được xét tới góc độ sinh lý học thần kinh trong mối liên quan trực tiếp đến cấu trúc khác nhau của não bộ. Đặc biệt là vai trò của vỏ bán cầu đại não, thể lưới, hệ limbic đối với hoạt động ghi nhớ và cảm xúc được đề cập cụ thể và chi tiết. Các quy luật hoạt động sinh lý thần kinh cấp cao được đề cập rất cần thiết cho việc đánh giá khả năng thích ứng của cơ thể với môi trường sống, là cơ sở khoa học cho thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống. Mối liên quan này thể hiện qua hoạt động hành vi của con người. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giáo dục trong nhà trường các cấp cũng như làm cơ sở sinh lý học cho các khoa học tâm lý, xã hội, y học v.v.
22	Các trường phái trong tham vấn, trị liệu tâm lý School of psychological counseling and therapy theories Mã HP: TL12024	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của các trường phái tâm lý học từ cổ đại đến hiện đại. Toàn môn học có 4 chương. Chương 1 trình bày các trường phái tâm lý học thời kỳ cổ đại và trung đại. Chương 2 mô tả quá trình Tâm lý học ra đời như một ngành độc lập. Nội dung chương 3 mô tả hoàn cảnh ra đời, nội dung chính và ứng dụng của các trường phái Tâm lý học hiện đại. Chương 4 sẽ khái quát quá trình hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học ở Việt Nam.
	Tâm lý học phát triển	Học phần Tâm lý học phát triển sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Tâm lý học phát triển bao gồm : Đối

23	Developmental psychology Mã HP: TL12025	tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học phát triển; Lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học phát triển; Quan niệm về các giai đoạn phát triển tâm lý cá nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý ở các giai đoạn đó; Quy luật của sự nảy sinh, hình thành và phát triển về thể chất và tâm lý, nhận thức và cả những nguyên nhân của sự thay đổi của con người, cơ chế tác động tạo ra sự biến đổi tích cực của quá trình sống của con người trong từng giai đoạn tuổi khác nhau một cách khoa học và có hệ thống.
24	Tâm lý học xã hội Social psychology Mã HP: TL12026	Học phần Tâm lý học xã hội cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về Tâm lý học xã hội với tư cách là một khoa học: Đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học xã hội; Mối quan hệ của Tâm lý học xã hội với các khoa học khác; Các hiện tượng tâm lý xã hội cơ bản, các quy luật, cơ chế hình thành và phát triển của các hiện tượng tâm lý xã hội; Các kiến thức cơ bản về tâm lý nhóm: Nhóm lớn; nhóm nhỏ, tập thể - một dạng nhóm đặc biệt; Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích đến hành vi cá nhân; Quan hệ xã hội, quan hệ liên nhân cách và tác động của nó đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người.
25	Tham vấn cơ bản General counselling Mã HP: TL12027	Môn học tham vấn cơ bản cung cấp cho sinh viên những hiểu biết chung về tham vấn; đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của tham vấn và mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ trong tham vấn. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về một số lý thuyết áp dụng trong tham vấn. Hình thành ở sinh viên qui trình tham vấn trong trường hợp cụ thể. Giúp sinh viên có thể thực hành kỹ năng tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm trong các tình huống tham vấn. Sinh viên được áp dụng những kiến thức, lý thuyết, quy trình, kỹ năng tham vấn trong tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm và tham vấn gia đình.
26	Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho thanh thiếu niên Comprehensive sexuality and sex education for youth Mã HP: TL12028	Học phần Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho thanh thiếu niên cung cấp cho người học những kiến thức về sự phát triển tâm lý, thể chất và tình dục. Bên cạnh đó người học cũng được trang bị các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết để giúp trẻ em và thanh thiếu niên nhận thức được sức khỏe, lợi ích và giá trị của con người và của bản thân mình. Người học sẽ biết cách giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng và giúp thanh thiếu niên hình thành các mối quan hệ xã hội và quan hệ tình dục tôn trọng lẫn nhau, nhận thức được lựa chọn của mình ảnh hưởng tới bản thân và người khác như thế nào; nhận thức cũng như đảm bảo việc bảo vệ quyền lợi của mình trong suốt cuộc đời.
27	Tâm lý học tham vấn	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về học phần tâm lý học tham vấn: Chương 1, những vấn đề chung về tâm lý học tham vấn gồm các khái niệm, mối quan hệ, đối tượng mục đích nhiệm vụ của tâm lý học tham vấn và các phương

	Counseling psychology Mã HP: TL12029	pháp nghiên cứu tâm lý học tham vấn; Chương 2, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các lý thuyết trong tâm lý học tham vấn để giúp SV có thể vận dụng vào phân tích trường hợp cần tham vấn; Chương 3 gồm kiến thức về các hình thức và tiến trình tham vấn cá nhân, nhóm, gia đình; Chương 4 giúp SV hiểu, mô tả được nhà tâm lý học tham vấn, điều kiện để trở thành tâm lý học tham vấn, các tổ chức và chứng nhận nghề của một nhà tham vấn tâm lý, phân tích được đạo đức nghề nghiệp và những đặc điểm tâm lý cơ bản của nhà tham vấn tâm lý.
28	Hành vi con người và môi trường xã hội/ Human behavior and social environment Mã HP: XH12028	Học phần Hành vi con người và môi trường xã hội sẽ cung cấp những nội dung chính gồm: Vấn đề cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội như khái niệm về hành vi con người, phân loại hành vi, cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của hành vi; mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi của con người; Khái niệm môi trường và phân loại môi trường; Các lý thuyết tiếp cận giải thích hành vi của con người sẽ giúp sinh viên lý giải được hành vi của con người ở nhiều góc độ khác nhau. Môn học đề cập đến mối quan hệ tương tác giữa hành vi con người ở các giai đoạn phát triển từ sơ sinh đến người cao tuổi và môi trường xã hội. Bên cạnh đó, môn học nói đến những vấn đề thực tiễn về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và hành vi con người Việt Nam.
29	Thực hành tâm lý học 1 Psychology practicum 1 Mã HP: TL12031	Thực hành Tâm lý học là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống cộng đồng, các cơ quan, doanh nghiệp, các trường, bệnh viện, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm CTXH, trung tâm can thiệp... có đối tượng cần hỗ trợ tâm lý để tập làm các công việc của một người hỗ trợ tâm lý (nhân viên tham vấn tâm lý, nhân viên tư vấn tâm lý, người tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng tâm lý ...) đối với cá nhân trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng tâm lý học đã được học để hỗ trợ tâm lý cho thân chủ tại cơ sở. Tiếp cận, tìm hiểu và lên kế hoạch giải quyết một trường hợp cụ thể hoặc nhóm thân chủ thông qua các giai đoạn của quá trình giải quyết vấn đề.
30	Sức khỏe tâm thần Mental health Mã HP: TL12029	Môn học cung cấp những nội dung chính gồm: những vấn đề chung về sức khỏe tâm thần, với các khái niệm cơ bản, diễn giải và phân tích các yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần (như xã hội, văn hóa, kinh tế, v.v.). Đồng thời, môn học cũng giới thiệu sơ lược về các rối loạn tâm thần, với những con số tỷ lệ dịch tễ cụ thể. Người học được giới thiệu và thực hành tìm hiểu về nội dung và hình thức, so sánh các hệ thống tiêu chí chẩn đoán rối loạn tâm thần trong ICD và DSM. Môn học cung cấp những kiến thức, thông tin cơ bản về cơ sở pháp lý của việc chăm sóc sức khỏe tâm thần như quyền con người và các chính sách liên quan trên thế giới và tại Việt Nam.
		Học phần Tâm lý học trường học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành trong Tâm lý học

31	Tâm lý học trường học School psychology Mã HP: TL12033	trường học. Xem xét nhiệm vụ, chức năng của chuyên viên tâm lý học đường trong môi trường học đường. Đưa ra các mô hình tâm lý học trường học của một số nước trên thế giới và Việt Nam. Tìm hiểu hệ thống phẩm chất, năng lực và các nguyên tắc đạo đức nghề; Các kỹ năng, quy trình hỗ trợ và các hoạt động phòng ngừa trong TLHTH.
32	Công tác xã hội trường học/ School Social work Mã HP: XH12031	Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về Công tác xã hội trong trường học: khái niệm, vai trò, chức năng, đối tượng của công tác xã hội trường học; Vai trò và những yêu cầu của nhân viên công tác xã hội trường học; Hệ thống trường học và một số vấn đề liên quan đến trường học hiện nay. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức về thực hành công tác xã hội trong trường học: Vai trò, hoạt động của nhân viên công tác xã hội trường học; Quy trình hỗ trợ học sinh có vấn đề trong trường học.
33	Kỹ năng mềm/ Soft skills Mã HP: TL12035	Học phần Kỹ năng mềm giúp sinh viên hình thành năng lực giải quyết vấn đề nhờ vào việc cung cấp những kiến thức, thực hành kỹ năng cơ bản và thái độ chuyên nghiệp. Những kỹ năng được đề cập đến trong học phần bao gồm ba nhóm kỹ năng cơ bản: nhóm kỹ năng phát triển bản thân; nhóm kỹ năng phát triển nghề nghiệp và nhóm kỹ năng tương tác xã hội. Bên cạnh những kỹ năng người học có thể áp dụng trong hoạt động học tập, xử lý tình huống cuộc sống thì môn Kỹ năng mềm cũng hướng tới việc sinh viên có thể thích ứng với ngành học thông qua các tình huống, ví dụ thực tiễn gắn với lĩnh vực Tâm lý học.
34	Thực hành tâm lý học 2/ Psychology practicum 2 Mã HP: TL12036	Thực hành Tham vấn cho thanh thiếu nhi là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống cộng đồng, các cơ quan, doanh nghiệp, các trường học, bệnh viện, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm CTXH... để tập làm một nhà tham vấn với đối tượng là thanh thiếu nhi trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức tham vấn cơ bản để tác nghiệp với một/nhóm thanh thiếu nhi tại cơ sở. Tiếp cận, tìm hiểu và lên kế hoạch tham vấn một trường hợp cụ thể là thanh thiếu nhi thông qua các giai đoạn của quá trình tham vấn (Tạo lập mối quan hệ, xác định vấn đề, phân tích vấn đề, lựa chọn giải pháp, triển khai, thực hiện giải pháp, kết thúc và theo dõi).
35	Tiếng Anh 3/ English 3 Mã HP: CB13035 - TL	Môn học tập trung vào các nội dung kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học và các kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp. Các chủ đề chính bao gồm: tâm lý học là gì, nghiên cứu tâm lý, nhân cách, tâm lý xã hội, rối loạn tâm lý, cuộc sống khỏe mạnh, tâm lý gia đình, tâm lý học đường, tâm lý học chính trị, tâm lý học trong đời sống xã hội của chúng ta. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với nhiều chủ đề hữu ích, quen thuộc khác trong lĩnh vực Tâm lý ở các bài học mở rộng (phần tự học). Các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, logic, tích cực và năng động được chú trọng thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, dịch.

36	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu nhi/ Social work in youth mental health care Mã HP: XH12036	Học phần này nhằm cung cấp các kiến thức tổng quan về chăm sóc sức khỏe tâm thần nói chung và chăm sóc sức khỏe tâm thần thanh thiếu nhi nói riêng. Đồng thời, môn học cũng cung cấp kiến thức về luật pháp, chính sách, mạng lưới và chương trình hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho trẻ em và thanh thiếu nhi. Trên cơ sở đó, người học có khả năng thực hiện được các nhiệm vụ và hoạt động của nhân viên CTXH trong chăm sóc SKTT cho thanh thiếu nhi.
37	Tâm lý học truyền thông/ Communications psychology Mã HP: TL12039	Học phần “Tâm lý học truyền thông” gồm có 3 chương. Chương 1 giới thiệu cho sinh viên những kiến thức khái quát về khái niệm, mục đích, đối tượng, vai trò và nhiệm vụ của môn học; Sự tác động của các hình thức truyền thông tới cuộc sống của con người và các lý thuyết tâm lý ứng dụng trong truyền thông. Sinh viên sẽ khám phá và trải nghiệm những ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đến cách con người tiếp thu kiến thức và thay đổi hành vi, thái độ. Chương 2 lý giải sự tác động của truyền thông tới tâm lý của con người trên một số mặt cạnh như tình dục, bạo lực, âm nhạc, thể thao, chân dung nhóm, văn hóa, chính trị. Chương 3 sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hành phân tích tác động của truyền thông tới đời sống tâm lý con người trong một số lĩnh vực cụ thể.
38	Giáo dục học đại cương General pedagogy Mã HP: XH12038	Nội dung học phần Giáo dục học đại cương bao gồm hệ thống kiến thức chung về giáo dục con người được thể hiện cụ thể qua các nội dung như: Giáo dục học là một khoa học, giáo dục và sự phát triển nhân cách, mục đích, nhiệm vụ, con đường giáo dục và nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân; hệ thống kiến thức chung về giáo dục như: Quá trình giáo dục, nguyên tắc giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục.
39	Đạo đức nghề nghiệp Professional ethics Mã HP: TL13041	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về đạo đức nghề tâm lý. Chương 1. Những vấn đề chung về đạo đức nghề tham vấn nghề nghiệp bao gồm có khái niệm, mục đích, mối quan hệ, nguyên tắc đạo đức nghề và một số quy điều đạo đức nghề tâm lý trên thế giới; Chương 2. Trách nhiệm đạo đức của nhà tham vấn đối với nghề nghiệp thể hiện ở tiêu chuẩn nghề nghiệp, chuyên môn, hồ sơ và các công việc của nghề tham vấn; Chương 3. Trách nhiệm đạo đức của nhà tham vấn đối với thân chủ nhằm đảm bảo lợi ích của thân chủ được đặt lên hàng đầu; Chương 4. Trách nhiệm đạo đức của nhà tham vấn đối với đồng nghiệp, tổ chức, xã hội; Chương 5: Trách nhiệm đạo đức của nhà tham vấn trong đào tạo, nghiên cứu, giám sát; Chương 6: Trách nhiệm đạo đức của nhà tham vấn đối với quy trình xử lý các sai phạm về đạo đức nghề
40	Tâm lý học Giới và Gia đình / Gender	Học phần Tâm lý học giới và gia đình sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Tâm lý học giới bao gồm: lịch sử hình thành tâm lý học về giới, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giới; Các khái niệm cơ bản về giới và tâm lý giới; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và

	and Family Psychology Mã HP: TL13042	phát triển của tâm lý giới; Các đặc điểm tâm lý giới ở các giai đoạn tuổi khác nhau và các vấn đề tâm lý giới ở một số lĩnh vực. Học phần này cung cấp cho SV những vấn đề lý luận chung về gia đình như khái niệm, các loại gia đình, cơ cấu, phân loại và chức năng của gia đình. Khái niệm vòng đời gia đình, các đặc trưng tâm lý ở các giai đoạn của vòng đời gia đình; một số vấn đề cơ bản về bầu không khí tâm lý trong gia đình và những vấn đề bất ổn trong mối quan hệ gia đình. Các phương pháp nhận diện vấn đề của gia đình, các kỹ năng tham vấn gia đình và thực hành phương pháp nhận diện các vấn đề gia đình, kỹ năng tham vấn.
41	Chẩn đoán tâm lý Psychological diagnosis Mã HP: TL13043	Học phần Chẩn đoán tâm lý được kết cấu theo 3 nội dung chính tương đương với 3 chương. Chương 1 trình bày những kiến thức khái quát về chẩn đoán tâm lý, bao gồm các nội dung như khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, đặc điểm và yêu cầu của chẩn đoán tâm lý. Chương 2 sẽ đề cập đến các phương pháp chẩn đoán tâm lý bao gồm các phương pháp hỗ trợ như quan sát lâm sàng, phỏng vấn lâm sàng, phân tích hồ sơ và các phương pháp chủ đạo trong chẩn đoán như đánh giá trí tuệ, đánh giá chú ý, trí nhớ, nhân cách, cảm xúc, tâm vận động. Bên cạnh kiến thức về phương pháp chẩn đoán thì sinh viên sẽ được tìm hiểu về phương pháp luận và phương pháp tiếp cận trong chẩn đoán tâm lý. Cuối cùng, test/ trắc nghiệm là một công cụ quan trọng của chẩn đoán tâm lý, do vậy chương 3 sẽ đề cập đến các khía cạnh của test bao gồm chức năng, đặc tính, sự chuẩn hóa và phân loại test.
42	Tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa Group counseling and organizing prevention activities Mã HP: TL13044	Học phần Tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản của tham vấn nhóm. Học phần được kết cấu thành 3 nội dung lớn, tương đương với 3 chương. Chương 1 khái quát những vấn đề chung của tham vấn nhóm, bao gồm khái niệm, mục đích; đặc điểm của tham vấn nhóm; nhà tham vấn nhóm và các lý thuyết áp dụng trong tham vấn nhóm. Chương 2 sẽ giúp sinh viên có được kiến thức và thực hành quy trình, kỹ năng, kỹ thuật trong tham vấn nhóm. Chương 3 đề cập đến tổ chức các hoạt động phòng ngừa trong tham vấn nhóm. Nội dung chính của chương có 3 phần gồm xây dựng chương trình, thực hiện chương trình và đánh giá, tổng kết chương trình.
43	Tham vấn trẻ em Child counseling Mã HP: TL13045	Học phần tham vấn trẻ em cung cấp cho sinh viên những hiểu biết chung về tham vấn trẻ em bao gồm: khái niệm tham vấn trẻ em, vấn đề của trẻ, mục đích, vai trò, nguyên tắc đạo đức trong tham vấn trẻ em, một số lý thuyết áp dụng trong tham vấn trẻ em. Môn học giúp sinh viên hiểu về quy trình tham vấn trẻ em, hình thành một số kỹ năng và kỹ thuật sử dụng trong tham vấn trẻ em. Ở học phần Tham vấn cơ bản, sinh viên đã được học về quy trình và kỹ năng tham vấn nói chung và đến học phần Tham vấn trẻ em, sinh viên sẽ được học về quy trình và

		các kỹ năng, kỹ thuật tham vấn đặc trưng dành cho đối tượng là trẻ em. Phần cuối cùng của học phần giới thiệu đặc điểm của một số đối tượng trẻ em điển hình trong lĩnh vực CTXH và các kỹ năng, kỹ thuật tham vấn cho nhóm trẻ này, bao gồm: Trẻ nghiện game/ internet; trẻ nhiễm và bị ảnh hưởng bởi HIV; trẻ lang thang; trẻ vi phạm pháp luật.
44	Tâm lý học lao động hướng nghiệp Job-oriented labor psychology Mã HP: TL13046	Tâm lý học lao động cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản của tâm lý học lao động như: thái độ, động cơ lao động. Cung cấp cho người học những kiến thức về các yếu tố kích thích lao động và tạo động lực cho người lao động. Nắm được các kiến thức cơ bản về hướng nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho cá nhân.
45	Tâm lý học lâm sàng Clinical psychology Mã HP: TL13047	Học phần Tâm lý học lâm sàng cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức chung, phương pháp luận trong việc thực hành đánh giá lâm sàng. Nội dung của học phần được kết cấu thành các chương cụ thể như sau: Chương 1 khái quát những kiến thức chung về Tâm lý học lâm sàng như đối tượng và nhiệm vụ của Tâm lý học lâm sàng; vai trò, hoạt động của nhà Tâm lý học lâm sàng; lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học lâm sàng và mối quan hệ với các ngành khoa học khác, yêu cầu phẩm chất, năng lực, nguyên tắc đạo đức của nhà tâm lý học lâm sàng. Chương 2 mô tả về các lĩnh vực can thiệp của Tâm lý học lâm sàng, bao gồm các vấn đề và hành vi bất thường. Chương 3 mô tả về định hình ca trong thực hành, phương pháp đánh giá và các liệu pháp can thiệp tâm lý trong tâm lý học lâm sàng.
46	Tham vấn cho trẻ nghiện game, mạng xã hội và nghiện chất Counseling on child with games, social networks and substances addiction Mã HP: TL13048	Trong chương trình trình bày quy trình tham vấn, một số kỹ năng, kỹ thuật cũng như hình thức tham vấn cho trẻ nghiện game, nghiện mạng xã hội, nghiện chất. Đồng thời đưa ra một số lưu ý trong quá trình tham vấn. Thực hành tham vấn tâm lý cho một buổi tham vấn với trẻ nghiện game, nghiện mạng xã hội và nghiện chất, Sinh viên vận dụng các kỹ năng đã học vào việc phân tích ca cũng như tiến hành tham vấn cho từng đối tượng thuộc từng trường hợp cụ thể.
47	Tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Counseling on children with special circumstance Mã HP: TL13049	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết chung về tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm: khái niệm tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, mục đích, vai trò, nguyên tắc đạo đức trong tham vấn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đặc điểm của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Học phần giúp sinh viên hiểu về quy trình tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, một số kỹ năng và kỹ thuật sử dụng trong tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Phần cuối cùng của học phần giúp sinh viên có hiểu biết về thực hành tham vấn cho một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm: Trẻ em mồ côi; Trẻ em bị bỏ rơi; Trẻ em nhiễm HIV/AIDS; Trẻ em bị xâm hại tình dục; TE bị mua bán.

48	Tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật Counseling on law-violating youth Mã HP: TL13050	Học phần tham vấn thanh thiếu niên vi phạm pháp luật gồm có 3 chương, chương 1, cung cấp những kiến thức chung về thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vấn đề phạm tội, hậu quả và nguyên nhân vi phạm pháp luật của thanh thiếu niên. Bên cạnh đó, sinh viên được trang bị kiến thức chung về tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, về mục đích, nhiệm vụ, vai trò, nhà tham vấn, các phẩm chất của nhà tham vấn và nguyên tắc đạo đức trong tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Chương 2 giúp người học nghiên cứu và vận dụng các lý thuyết, quy trình, kỹ năng tham vấn cho thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Chương 3, giúp sinh viên thực hành với từng nhóm đối tượng thanh niên và thiếu niên vi phạm pháp luật.
49	Tham vấn cho thanh thiếu sang chấn và khủng hoảng tâm lý Counseling on youth with psychological trauma and crisis Mã HP: TL13051	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sang chấn như: Biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của sang chấn ở trẻ em; Khủng hoảng và các giai đoạn khủng hoảng của trẻ em khi gặp sự kiện gây khủng hoảng. Nội dung chính của học phần là giúp người học thực hiện được cách thức và kỹ năng tham vấn cho trẻ em bị sang chấn và khủng hoảng.
50	Tâm lý học nhân cách Personality psychology Mã HP: TL13052	Học phần Tâm lý học nhân cách sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Tâm lý học nhân cách bao gồm: những vấn đề chung về nhân cách, TLH nhân cách là một khoa học (đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu về nhân cách); Các học thuyết bản về nhân cách: Thuyết phân tâm cổ điển và phân tâm mới, thuyết hành vi, lý thuyết tiếp cận nhân văn, tiếp cận nét nhân cách, trường phái tâm lý học hoạt động; Các rối loạn nhân cách: khái niệm, các loại rối loạn, nguyên nhân, và đưa ra một số phương pháp điều trị rối loạn nhân cách.
51	Chính sách xã hội Social policy Mã HP: XH12023	Môn học này cung cấp cho sinh viên: một số cơ sở lý luận và phương pháp luận về chính sách xã hội; mối quan hệ giữa chính sách xã hội và công tác xã hội; những hiểu biết cơ bản về một số chính sách xã hội cơ bản: chính sách xã hội đối với các giới đồng bào, nhóm xã hội yếu thế. Khẳng định vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc vận dụng chính sách xã hội khi sử dụng các phương pháp công tác xã hội và thấy rõ được vị trí cơ bản của môn học trong chương trình đào tạo của ngành CTXH.
52	Tham vấn cho trẻ bị bạo lực (chọn) Counseling on violence victim children (optional) Mã HP: TL13054	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về công tác xã hội với trẻ em bị bạo lực: Chương một, cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về trẻ em bị bạo lực, khái niệm bạo lực, các dạng bạo lực, nhu cầu của trẻ bị bạo lực và hậu quả của bạo lực với trẻ, các văn bản pháp luật về vấn đề trẻ em bị bạo lực. Chương 2, sinh viên hiểu về tham vấn với trẻ em bị bạo lực, gồm có khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, vai trò, các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn với trẻ bị bạo lực. Sinh viên nắm được

		các lý thuyết vận dụng trong tham vấn với trẻ bị bạo lực. Chương 3, giúp sinh viên thực hành được quy trình, cách tiếp cận, kỹ năng tham vấn cho trẻ bị bạo lực. Chương 4, sinh viên xây dựng tình huống mới hoặc phân tích tình huống đã có, áp dụng lý thuyết, kiến thức tham vấn với trẻ bị bạo lực để thực hiện quy trình tham vấn với trẻ bị bạo lực.
53	Tham vấn hôn nhân và gia đình (thay thế KLTN) Counseling on marriage and family (replaces graduation thesis) Mã HP: TL15055	Người học được trang bị kiến thức về tình yêu, hôn nhân, gia đình trong bối cảnh văn hoá Việt Nam; Những kiến thức cụ thể về vòng đời hôn nhân, đặc điểm tâm lý của mối quan hệ hôn nhân trải qua các giai đoạn khác nhau từ đó người học có hiểu biết sâu sắc về những khó khăn mà thân chủ/ khách hàng gặp phải. Từ những kiến thức cơ bản, người học có kỹ năng thực hành và cung cấp dịch vụ tham vấn cặp đôi cho khách hàng dựa trên nền tảng tâm lý học tham vấn, tâm lý học lâm sàng, tâm lý học gia đình. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ hình thành ý thức và thái độ chuyên nghiệp của nhà tham vấn làm việc về các lĩnh vực gia đình.
54	Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án trong lĩnh vực Tâm lý học (thay thế KLTN) Project building and management skill in the aspect of psychology (replaces graduation thesis) Mã HP: TL15056	Học phần Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án trong lĩnh vực tâm lý trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xây dựng và quản lý dự án thuộc lĩnh vực tâm lý bao gồm: Kiến thức về dự án và quản lý dự án, các qui trình xây dựng và quản lý dự án và một số kỹ năng trong xây dựng và quản lý dự án trong lĩnh vực tâm lý học bao gồm: kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xây dựng nhóm cộng tác, kỹ năng quản lý thời gian làm việc, kỹ năng truyền thông, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng thương lượng.
55	Tham vấn cho gia đình trẻ rối loạn phát triển (thay thế TN) Counseling on family of child with development disorders (replaces graduation thesis) Mã HP: TL15057	Học phần này được kết cấu theo 3 nội dung chính tương đương với 3 chương. Chương 1 trình bày một số khái niệm liên quan như trẻ rối loạn phát triển, gia đình trẻ rối loạn phát triển, tham vấn cho gia đình trẻ RLPT; các đối tượng tham vấn tâm lý gia đình; đặc điểm tâm lý phụ huynh trẻ rối loạn phát triển; một số nội dung trong tham vấn tâm lý cho gia đình; các hình thức tham vấn cho gia đình; Một số nội dung tham vấn cho phụ huynh rối loạn phát triển; khái niệm về người tham vấn và những yêu cầu về năng lực và phẩm chất cần thiết của người làm tham vấn cho gia đình trẻ RLPT. Chương 2 trình bày quy trình tổ chức một buổi tham vấn cho gia đình trẻ RLPT, sinh viên biết ghi chép lại nội dung của buổi làm việc, viết báo cáo và làm việc với giám sát, biết lựa chọn nguồn tài liệu tham khảo cho phụ huynh. Chương 3 trình bày một số nguyên tắc trong tham vấn cho gia đình trẻ RLPT; Những kỹ năng TV cho gia đình trẻ rối loạn phát triển, các nhóm kỹ năng TVCB, nhóm các kỹ năng tham vấn
		Thực tập tốt nghiệp Tâm lý học là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở trường học, bệnh viện, các trung tâm, các

56	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship Mã HP: TL14058	địa phương, các đơn vị...để tập làm các công việc của một nhà tâm lý học chuyên nghiệp trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức về Tâm lý học và các kỹ năng hỗ trợ tâm lý cho các đối tượng đã được học trong nhà trường để tác nghiệp với các đơn vị, cơ sở xã hội, địa phương, cơ quan có hoạt động nghề Tâm lý học. Sinh viên thực tập tự liên hệ với cơ sở thực tập, sau đó tiếp cận với cá nhân hoặc nhóm thân chủ tại các cơ sở thực tập để tìm hiểu và trợ giúp tâm lý cho thân chủ thông qua các hình thức tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm và tổ chức các hoạt động phòng ngừa.
57	Khoá luận tốt nghiệp Graduation thesis/ Alternative courses Mã HP: TL15059	Khoá luận tốt nghiệp là một nghiên cứu khoa học, thể hiện khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng sinh viên đã học để phân tích, giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực pháp tâm lý, phù hợp với khả năng của sinh viên. Học phần là minh chứng cụ thể trong việc đánh giá, công nhận năng lực của sinh viên.

12. Đánh giá và cải tiến chương trình dạy học

- Thời điểm ban hành Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo:
- + Ban hành Chương trình đào tạo lần đầu: 2020
- + Ban hành Chuẩn đầu ra lần đầu: 2020
- Số lần đã chỉnh sửa: 1
- + Chương trình đào tạo: 2023
- + Chuẩn đầu ra: 2023
- Thời điểm chỉnh sửa lần gần nhất: 2023
- Các chương trình đào tạo được đối sánh trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa
- + Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN.
- + Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Tâm lý học của Đại học Sư phạm Hà Nội
- + Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Tâm lý học của Đại học Lao động xã hội.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng